TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2017/HSST
Ngày: 29/9/2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Khắc Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Anh Chi.**

Nghề Nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

2. Ông **Đàm Hữu Long.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Tô Ngọc Lâm** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:

Bà **Trần Thuý Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2017/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên**: Trần Văn T1,** sinh năm 1978.

ĐKHKTT và nơi ở: DT - TD - SS - Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Trần Văn N (C) và bà Ngô Thị T; Vợ: Nguyễn Thị M, Có: 01 con sinh 2010; Theo danh chỉ bản số 198 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 04/4/2017 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

+ Ng- ời bị hại: Ông ***Trần Văn T***- sinh năm 1975.

Địa chỉ: VL - PL - SS - Hà Nội.

+ Ng- ời làm chứng:

- Bà ***Vũ Thị L***- sinh năm 1984.

- Bà ***Trần Thị M***- sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: VL - PL - SS - Hà Nội.

(Có mặt ông T, bà L; Vắng mặt bà M)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Văn T1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Sáng ngày 04/02/2017, anh Trần Văn T (sinh 1975, ở thôn VL, xã PL, huyện SS, Hà Nội) cùng vợ là chị Vũ Thị L và em gái là Trần Thị M ngồi trông xe tại khu vực đền Sóc (đối diện học viện Phật Giáo) thuộc địa phận thôn VL, xã PL, huyện SS, Hà Nội. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, Trần Văn T1 điều khiển xe ôtô tải BKS 30N - 2314 đến đỗ xe tại khu vực bãi xe gia đình anh T đang trông. Khi anh T yêu cầu T1 trả tiền trông xe nhưng T1 không đồng ý nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau và T1 để xe lại rồi đi bộ vào Đền Sóc. Khoảng 30 phút sau, T1 quay ra lấy xe thì thấy có gạch chèn ở 02 bánh sau xe. T1 lấy gạch ra rồi điều khiển xe sang phía đối diện, gần chỗ anh T đang ngồi để dừng đỗ. T1 xuống xe, đi bộ ra chỗ anh T để nói chuyện thì bị chị L mắng nên T1 Tm vào cổ chị L và tát chị L 01 cái vào má bên phải. Chị L liền cầm 01 chiếc ghế bằng nhựa đập vào người T1, T1 dùng tay đỡ được chiếc ghế rồi tiếp tục tát chị Lệ 01 cái vào má bên trái. Thấy vậy, anh T chạy đến can ngăn, đẩy T1 ra. T1 liền chạy ra ôtô của mình lấy 01 con dao quắm (dài 70cm, chuôi bằng gỗ dài 35cm, phần lưỡi bằng sắt bản rộng nhất 05cm), còn anh T hai tay nhặt 02 nửa viên gạch. T1 cầm dao đuổi theo anh T, anh T vừa chạy vừa cầm gạch ném T1 nhưng không trúng. Chạy được một đoạn anh T bị vấp ngã, T1 lao đến chém anh T theo hướng từ trên xuống dưới. Anh T giơ hai chân lên đỡ thì bị trúng 01 nhát vào đầu gối trái, 01 nhát vào bàn chân trái. Sau khi chém anh T, T1 cầm dao quay lại chỗ để xe rồi điều khiển xe đi về, còn anh T được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa SS.

Sau khi gây án, ngày 05/2/2017, Trần Văn T1 đến Công an huyện SS tự thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp con dao T1 dùng để gây án như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giám định pháp y thương tích số 200 ngày 15/3/2017 của trung tâm pháp y Hà Nội kết luận về thương tích của anh T như sau:

1. Các sẹo vết thương, vết mổ: 10%

2. Vỡ xương bánh chè trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết xương, di lệch nhẹ: 07%

3. Gãy đầu gần xương bàn ngón V chân trái còn phương tiện kết xương: 03%

4. Nhiều khả năng các thương tích do vật có cạnh sắc gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 19% (Mười chín phần trăm)

Tính theo phương pháp cộng lùi.

Đối với chị Vũ Thị L: Khi bị T1 tát 02 cái vào má nhưng do thương tích nhẹ nên chị L đã từ chối giám định thương tích và không đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc ghế chị L dùng để đánh T1 và 02 nửa viên gạch anh T dùng để ném vào T1: Quá trình điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không thu giữ được.

Đối với việc chị L, do bị T1 đánh nên đã cầm 01 chiếc ghế nhựa đập vào người T1: Do T1 dùng tay đỡ nên không bị thương tích. Quá trình điều tra, T1 từ chối giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập xử lý đối với chị L trong vụ án này.

Đối với chiếc gậy bằng kim loại màu đen dài 62 cm, đường kính 02 cm do bà Nguyễn Thị V (mẹ đẻ anh T) giao nộp: Quá trình điều tra xác định chiếc gậy này không liên quan đến vụ án, không xác định được chủ sở hữu của chiếc gậy nên ngày 12/6/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định rút tách chiếc gậy sắt trên và các tài liệu liên quan, không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với 01 đôi giày giả da màu trắng, 01 chiếc quần gió màu đen do bà Nguyễn Thị V giao nộp: Đây là tài sản của anh T, anh T mặc chiếc quần và đi đôi dày này khi bị T1 chém nên chiếc quần có 01 vết cắt dài 10cm ở ống quần bên trái, đôi giầy có 01 vết cắt dài 07 cm ở phần cạnh trái. Anh T không đề nghị nhận lại chiếc quần và đôi giầy trên nên chuyển theo hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân huyện SS để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu T1 phải bồi thường: Chi phí đi lại, tiền thuốc, chi phí phục hồi chức năng, chi phí dụng cụ hỗ trợ, chi phí nghỉ việc...với tổng số tiền là 198.650.000đ. T1 đã bồi thường cho anh T số tiền 65.000.000đ và đề nghị giải quyết việc bồi th- ờng còn lại theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T1 phù hợp với Kết luận giám định pháp y thương tích, lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 101/CT-VKS-HS ngày 20/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc sơn truy tố: Trần Văn T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104- Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết đinh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 Điều 104, Điểm b, p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình

sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015; Điều 76, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T1 từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường: Chi phí đi lại, chi phí khám chữa bệnh tiền thuốc, chi phí phục hồi chức năng, chi phí dụng cụ hỗ trợ, tiền chi phí mất thu nhập, tiền chi phí cho ng- ời chăm sóc, bồi th- ờng tổn hại tinh thần từ 100.000.000đ đến 120.000.000đ. Đối trừ số tiền 65.000.000đ bị cáo đã bồi th- ờng tr- ớc để buộc bị cáo phải bồi th- ờng số còn lại là từ 35.000.000đ đến 55.000.000đ.

Về vật chứng: Công an đã thu giữ của T1 01 con dao dài 70cm, của anh T 01 đôi giầy màu trắng, 01 chiếc quần gió màu đen. Đề nghị cho tịch thu tiêu huỷ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn T1 đã khai nhận hành vi phạm tội nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng trưa ngày 04/02/2017, tại khu vực Đền Sóc thuộc thôn VL, xã PL, huyện SS, Hà Nội. Do mâu thuẫn trong việc trả tiền gửi xe ôtô, Trần Văn T1 đã có hành vi dùng 01 con dao quắm, dài 70cm, chuôi bằng gỗ dài 35cm, phần lưỡi bằng sắt bản rộng nhất 05cm là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào đầu gối trái, 01 nhát vào bàn chân trái anh T, gây tổn hại sức khỏe cho anh T: 19% (Mười chín phần trăm) nên đã phạm vào tội Cố ý gây th- ơng tích theo Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định hình phạt phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về sức khoẻ của công dân đ- ợc pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc trả tiền gửi xe với chị L mà bị cáo đã tát chị, anh T là chồng chị L ra can ngăn, đẩy T1 ra thì bị cáo đã dùng con dao quắm dài 70 cm đuổi chém anh T một nhát vào đầu gối chân trái và một nhát vào bàn chân trái gây ra th- ơng tích 19% (Tính theo ph- ơng pháp cộng lùi). Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi của

mình là vi phạm pháp luật nh- ng do ý thức coi th- ờng pháp luật, coi th- ờng sức khoẻ ng- ời khác nên đã cố ý phạm tội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Đã tích cực bồi th- ờng số tiền 65.000.000đ để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, tuy ch- a đủ nh- ng cũng đ- ợc xác định giảm nhẹ một phần cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên dù chiếu cố đến mấy cũng vẫn phải xử phạt bị cáo với hình phạt tù có thời hạn với mức đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về phần bồi thường dân sự:

***** Quá trình điều tra người bị hại là anh Trần Văn T có lời khai và giao nộp hoá đơn, chứng từ khám chữa bệnh điều trị và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm: tiền thuốc, tiền viện phí, tiền mất thu nhập, tiền chăm sóc, tiền giám định, tiền chi phí đi lại, tiền phục hồi chức năng, tiền công ng- ời chăm sóc, tổn thất tinh thần và mất sức khoẻ, tiền dự trù chi phí phục hồi sức khoẻ cụ thể như sau:

- Tiền khám và điều trị thương tích là 11.793.979 đồng (có hóa đơn kèm theo)

- Tiền chi phí đi lại (vào, ra viện) các ngày 04.08,22/02/2017 và ngày 22/3/2017: 2.800.000đ.

- Tiền chi phí đi lại, đi xe phục hồi chức năng ở bệnh viện trong 05 tháng x 22 ngày/tháng x 100.000đ/lần: 10.500.000đ.

- Tiền chi phí thuốc ngoài: 5.950.000đ.

- Chi phí thuê bác sĩ đến nhà phục hồi chức năng trong 6 tháng x 200.000đ/ngày: 30.000.000đ.

- Chi phí dụng cụ hỗ trợ: 2.900.000đ.

- Chi phí sữa Ensure Gold bồi d- ỡng sau mổ 5 hộp x 700.000đ/hộp: 3.500.000đ.

- Chi phí tiền cho ng- ời chăm sóc bệnh nhân trong 05 tháng x 3.000.000đ/tháng: 15.000.000đ.

- Chi phí nghỉ việc trong 06 tháng x 5.683.773đ/tháng: 34.102.620đ.

- Dự trù tiền chi phí phục hồi sức khoẻ tiếp theo: 50.000.000đ.

- Tiền bồi thường tổn hại tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 50.000.000đ.

Tổng cộng là: 216.546.599đ.

Tại phiên toà bị cáo chỉ chấp nhận bồi th- ờng theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã bồi th- ờng tr- ớc cho anh T số tiền 65.000.000đ, còn lại phải bồi th- ờng bao nhiêu thì bị cáo chấp nhận theo phán quyết của HĐXX. Anh Trần Văn T vẫn giữ

nguyên yêu cầu của mình về các khoản tiền bồi thường trên, nếu bị cáo không đồng ý với yêu cầu của người bị hại thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng". Hành vi của bị cáo gây thương tích cho anh Trần Văn T do lỗi hoàn toàn là thuộc về bị cáo. Vì vậy các khoản kê khai theo hoá đơn của người bị hại sẽ được chấp nhận những chứng từ hợp lệ và những yêu cầu hợp lý.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do anh Trần Văn T cung cấp, cũng như các tài liệu chứng cứ khác Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với yêu cầu chi phí thuốc men, viện phí, chi phí điều trị thương tích là thực tế và được pháp luật quy định. Vì vậy chấp nhận yêu cầu chi phí điều trị thương tích, giám định của anh Trần Văn T có hoá đơn hợp lệ gồm các hoá đơn đ- ợc thu giữ trong hồ sơ (từ bút lục số 105 đến 118) và 02 hoá đơn của Bệnh viện Việt Đức do anh T nộp bổ sung có số hoá đơn 0019176 ngày 07/4/2017 là 4.000.000đ và hoá đơn số 0020669 ngày 11/4/2017 là 15.673.000đ. Tổng cộng là: **31.466.000** đồng.

- Đối với tiền chi phí đi lại (vào, ra viện) các ngày 04.08,22/02/2017 và ngày 22/3/2017: **2.800.000**đ. Đây là chi phí hợp lý nên đ- ợc chấp nhận.

- Đối với tiền chi phí đi lại, đi xe phục hồi chức năng ở bệnh viện trong 05 tháng x 22 lần/tháng x 100.000đ/lần: 10.500.000đ. HĐXX xét thấy chỉ chấp nhận cho anh T ở mức 02 tháng (Tháng bị chém gây th- ơng tích và một tháng sau) là **4.400.000** đồng.

- Đối với tiền chi phí thuốc ngoài gồm thuốc bôi trơn khớp, kháng viêm, can xi: **5.950.000**đ: Xét đây là chi phí thực tế, cần thiết phải có để chữa bệnh, điều trị vết th- ơng nên dù không có hoá đơn cũng cần đ- ợc chấp nhận.

- Đối với chi phí thuê bác sĩ đến nhà phục hồi chức năng trong 6 tháng x 200.000đ/ngày: 30.000.000đ: Xét việc thuê bác sĩ đến nhà phục hồi chức năng là cần thiết và có cơ sở để phục hồi sức khoẻ cho việc đi lại nh- ng chỉ chấp nhận ở mức 02 tháng với mức chi phí là **12.000.000** đồng .

- Đối với chi phí dụng cụ hỗ trợ: **2.900.000**đ, Đây là chi phí hợp lý và có hoá đơn nên cũng đ- ợc chấp nhận.

- Đối với chi phí sữa Ensure Gold bồi d- ỡng sau mổ 5 hộp x 700.000đ/hộp: **3.500.000**đ: Là chi phí hợp lý và cũng đ- ợc chấp nhận.

- Chi phí tiền công cho ng- ời chăm sóc bệnh nhân trong 05 tháng x 3.000.000đ/tháng: 15.000.000đ. Chị L là vợ anh T đã thực hiện việc chăm sóc cho

anh T trong thời gian điều trị, qua xác minh thu nhập thực tế của chị L là 100.000đ/ngày. Chấp nhận cho 02 tháng là **6.000.000** đồng.

- Đối với thu nhập của anh T bị mất trong 06 tháng x 5.683.770đ/tháng (bình quân 06 tháng liền kề): **34.102.620**đ: Đây là thu nhập thực tế anh T bị mất trong thời gian điều trị phải nghỉ việc (có xác nhận của bệnh viện) nên đ- ợc chấp nhận.

- Đối với chi phí dự trù tiền phục hồi sức khoẻ tiếp theo là 50.000.000đ: Chi phí này không có cơ sở nên không chấp nhận.

- Đối với tiền bồi thường tổn hại tinh thần theo yêu cầu do sức khỏe bị xâm hại là 50.000.000đ: Do các bên không thoả thuận đ- ợc nên theo quy định tại điều 590 BLDS 2015, mức cao nhất của việc bù đắp tổn thất tinh thần là 50 lần theo mức l- ơng cơ sở hiện tại do Nhà n- ớc quy định là 1.300.000đ/tháng. Với mức độ th- ơng tích của anh T là 19% vì vậy cần chấp nhận cho anh mức 10 tháng l- ơng cơ sở, t- ơng đ- ơng **13.000.000** đồng là phù hợp.

Tổng cộng các chi phí theo yêu cầu của anh Trần Văn T được chấp nhận là: **116.118.620**đồng.

Bị cáo đã bồi th- ờng số tiền: **65.000.000đồng** cho người bị hại, bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Trần Văn T số tiền: **51.118.620**đồng.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 con dao dài 70cm là hung khí T1 dùng để chém anh T. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc quần gió màu đen và 01 đôi giầy của anh T, anh T không đề nghị nhận lại. Tất cả vật chứng trên đều tịch thu tiêu huỷ.

- Về án phí**:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền **51.118.620** đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn T1** phạm tội ***Cố ý gây th□ơng tích.***

□p dụng Khoản 2 Điều 104; Điểm b, p Khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Trần Văn T1 36 (ba m- ơi sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585,586, 590, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn T là: **116.118.620**đồng (Một trăm m- ời sáu triệu một trăm m- ời tám nghìn sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Xác nhận bị cáo đã bồi th- ờng số tiền **65.0000.000**đồng (Sáu m- ơi lăm triệu đồng). Buộc bị cáo phải bồi th- ờng tiếp cho anh Trần Văn T số tiền còn lại: **51.118.620** đồng (Năm m- ơi mốt triệu một trăm m- ời tám nghìn sáu trăm hai m- ơi đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 76, 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dài 70cm, 01 chiếc quần gió màu đen, 01 đôi giầy màu trắng (Tình trạng vật chứng nh- biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.556.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

□n xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, ng- ời bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.